TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ - ST
Ngày 27 - 02 - 2025
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đôn Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Năm

2. Bà Lê Thị Bích Thuần.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Quang Đại - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thùy L - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 285/2024/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Dương Văn K, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn B, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bị đơn: Chị Dương Thị Mỹ L, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ dân phố Q, thị trấn B, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/12/2024 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Dương Văn K trình bày: Anh và chị Dương Thị Mỹ L đăng ký kết hôn ngày 30/10/2024 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn, anh và chị L chỉ tìm hiểu nhau trong thời gian ngắn nên chưa thật sự hiểu nhau. Sau khi đăng ký kết hôn anh K và chị L vẫn chưa tổ chức lễ cưới và chưa về chung sống với nhau. Anh chị phát sinh mâu thuẫn ngay sau khi đăng ký kết hôn. Theo anh K nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống. Anh K đã góp ý nhưng chị L không thay

đổi. Hiện nay anh K và chị L không chung sống với nhau, không ai quan tâm đến ai, dù cả hai đã thử hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Anh K và chị L chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn chị Dương Thị Mỹ L trình bày: Chị thừa nhận thời gian kết hôn, quá trình chung sống như anh Dương Văn K trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo chị L là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Đến nay chị xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, anh K xin ly hôn, chị đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị. Về con chung và tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, công sức: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị L đã được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị không tham gia. Chị L đã có yêu cầu xin giải quyết, xét xử vắng mặt tại Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Dương Văn K, các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra các chứng cứ tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng và quan hệ tranh chấp: Quan hệ giữa anh K và chị L là vợ chồng, anh K có đơn đề nghị ly hôn, do vậy xác định quan hệ tranh chấp là "Hôn nhân và gia đình" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đều cư trú tại thị trấn B, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án cũng như xét xử, chị Dương Thị Mỹ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị L có yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Dương Văn K và chị Dương Thị Mỹ L đăng ký kết hôn ngày 30/10/2024 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự nguyện của hai bên, do đó hôn nhân của anh K, chị L hợp pháp.

Căn cứ tài liệu trong hồ sơ cũng như quá trình tranh tụng tại phiên tòa có căn cứ để xác định: Mâu thuẫn của anh K, chị L phát sinh ngay sau thời điểm đăng ký kết hôn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống. Anh K, chị L chưa chung sống cùng nhau, nhưng không ai có thiện chí hòa giải để trở về đoàn tụ. Tòa án đã K trì hòa giải để hai bên đoàn tụ nhưng chị L không đến tham gia các buổi hòa giải cũng như không tham gia phiên tòa xét xử, thể hiện sự bỏ mặc tình trạng hôn nhân nên có đủ cơ sở để xác định: Tình trạng hôn nhân giữa anh K, chị L đã lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần cho anh K và chị L ly hôn.

[3] Về con chung: Anh K và chị L đều xác nhận anh chị chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh Dương Văn K, chị Dương Thị Mỹ L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Dương Văn K được ly hôn chị Dương Thị Mỹ L.

2. Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Anh Dương Văn K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0002584 ngày 16/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Thời hạn kháng cáo bản án: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND thị trấn B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đôn Minh Tiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn An **Bùi Thị Bích Liên** **Nguyễn Thị Thu Hiền**